

Số: 03 -NQ/BCSD

Quảng Trị, ngày 19 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

SƠ HỒI TÍN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG TRỊ	
C.V. VÂN	Số..... 3765
ĐẾN	Ngày 19/7/2023
	Chuyên.....

Nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;

Căn cứ Chương trình hành động số 21-CTHĐ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 và các văn bản khác có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 10/9/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 21-CTHĐ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 325-QĐ/TU ngày 11/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**BAN CÁN SỰ ĐẢNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUYẾT NGHỊ**

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao Chỉ số DTI hàng năm của tỉnh một cách bền vững; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số cũng như Chỉ số DTI; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh trong việc cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng Chỉ số DTI của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành trong việc cải thiện nâng cao Chỉ số DTI hàng năm của tỉnh. Trong đó, giao các đơn vị đầu mối, chủ trì chịu trách nhiệm triển khai thực hiện; theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các chỉ số thành phần; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu đối với kết quả cải thiện các chỉ số thành phần.

2. Mục tiêu

Từng bước nâng thứ hạng của Quảng Trị trên Bảng xếp hạng đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (DTI) hàng năm. Phấn đấu đến năm 2025, nâng thứ hạng Chỉ số DTI của tỉnh vào nhóm khá của cả nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp

Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đã được xác định trong Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đề cao vai trò, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện chuyển đổi số, nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, lấy kết quả triển khai thực hiện làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Về thực hiện nhiệm vụ tạo nền móng chuyển đổi số

2.1. Nhận thức số

Nâng cao trách nhiệm, sự tham gia trực tiếp trong việc chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện chuyển đổi số và đối với việc nâng cao chỉ số DTI cấp tỉnh. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở, chú trọng tuyên truyền thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng.

2.2. Về thể chế số

Ban hành đầy đủ, cập nhật kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số. Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hàng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Quán triệt công tác ưu tiên chi cho chuyển đổi số hàng năm.

2.3. Về hạ tầng số

Thực hiện phổ cập điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo: 100% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng.

Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn. Từng bước triển khai các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

2.4. Về nhân lực số

Bổ trí đủ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ cán bộ được đào tạo là cao nhất. Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng OneTouch.

2.5. Về an toàn thông tin mạng

Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

Thực hiện cài đặt ứng dụng phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia cho 100% máy chủ và máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước; tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

3. Về hoạt động chính quyền số

Tăng cường kết nối, chia sẻ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). Đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) vào sử dụng chính thức tại tỉnh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số.

4. Về hoạt động kinh tế số

Nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đảm bảo đạt tối thiểu 10% GRDP của tỉnh. Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx đảm bảo đạt tối thiểu 10% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 50% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 80% và 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử.

Triển khai kết nối internet băng rộng cố định cho các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng đảm bảo tối thiểu đạt 50%. Đẩy mạnh các giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

5. Về hoạt động xã hội số

Phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh. Triển khai cấp tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên đảm bảo tối thiểu 80% người dân được cấp trên tổng số người dân từ 15 tuổi trở lên. Nâng cao tỷ lệ người dân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tài khoản định danh điện tử ở mức 2.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện. Định kỳ hàng năm (trước ngày 25/12) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (B/c),
- Các Ban đảng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCS Đảng UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Lưu Văn thư, KGVXD.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Võ Văn Hưng